

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn

Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của

Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã,

vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự

tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của

quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói tinh tấn Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và



khô kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng

chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức

chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn

không có sắc xú v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xú hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xú và tự tánh của sắc xú là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là không. Tự tánh của sắc xú ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc xú chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc xú v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xú hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xú và tự tánh của sắc xú là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là không. Tự tánh của sắc xú ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc xú chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xú v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc

làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải

là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô

thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 152

**HEÁT**